

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN
CHỨC DANH: GIÁO SU

Mã hồ sơ:



Đối tượng: Giảng viên ; Giảng viên thỉnh giảng

Ngành: Kinh tế; Chuyên ngành: Kinh tế

A. THÔNG TIN CÁ NHÂN

1. Họ và tên người đăng ký: Võ Thành Danh

2. Ngày tháng năm sinh: 17/7/1964; Nam Nữ ; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh;
Tôn giáo: không

3. Đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam:

4. Quê quán: Phường 1, Thị xã Ngã Năm, Tỉnh Sóc Trăng

5. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số 58B đường 3/2, Phường Xuân Khánh, Quận Ninh Kiều, TP. Cần Thơ

6. Địa chỉ liên hệ: 178/97 đường Lý Chính Thắng, Phường Hưng Lợi, Q. Ninh Kiều, TP. Cần Thơ

Điện thoại nhà riêng: không; Điện thoại di động: 0918508192; e-mail: vt danh@ctu.edu.vn

7. Quá trình công tác:

- Từ năm 1985 đến năm 1987: Ban Phân vùng kinh tế, Ủy ban Kế hoạch tỉnh Hậu Giang (cũ)

- Từ năm 1987 đến năm 1990: Học đại học tại Trường Đại học Cần Thơ

- Từ năm 1990 đến năm 2024: Giảng viên tại Trường Kinh tế - Trường Đại học Cần Thơ

- Chức vụ hiện nay: không ; Chức vụ cao nhất đã qua: Trưởng khoa

- Cơ quan công tác hiện nay: Khoa Kinh tế Tài nguyên và Môi trường - Trường Kinh tế -
Trường Đại học Cần Thơ

- Địa chỉ cơ quan: Khu II đường 3/2, Phường Xuân Khánh, Quận Ninh Kiều, TP. Cần Thơ

- Điện thoại: Cơ quan: 0292.37103838831

8. Đã nghỉ hưu từ tháng năm

Nơi làm việc sau khi nghỉ hưu (nếu có):

Tên cơ sở giáo dục đại học nơi hợp đồng thỉnh giảng 3 năm cuối (tính đến thời điểm hết hạn nộp hồ sơ):

9. Trình độ đào tạo:

- Được cấp bằng ĐH ngày 09 tháng 9 năm 1991, ngành: Quản trị; chuyên ngành: Kế toán tổng hợp
Nơi cấp bằng ĐH: Trường Đại học Kinh tế TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

- Được cấp bằng ThS ngày 18 tháng 4 năm 1997, ngành : Quản trị kinh doanh; chuyên ngành: Kinh doanh quốc tế

Nơi cấp bằng ThS: Viện Công nghệ Châu Á (AIT), Thái Lan

- Được cấp bằng TS ngày 21 tháng 4 năm 2004, ngành : Kinh tế nông nghiệp; chuyên ngành: Marketing nông nghiệp

Nơi cấp bằng TS: Viện Đại học Quốc gia UPLB, Phi-lip-pin

10. Đã được bổ nhiệm/công nhận chức danh PGS ngày 18 tháng 11 năm 2009, ngành: Kinh tế

11. Đăng ký tiêu chuẩn chức danh Giáo sư tại HĐGS cơ sở: Trường Đại học Cần Thơ

12. Đăng ký tiêu chuẩn chức danh Giáo sư tại HĐGS ngành:

Kinh tế; chuyên ngành Kinh tế học

13. Các hướng nghiên cứu chủ yếu:

a) Hướng nghiên cứu 1: Kinh tế môi trường và Kinh tế tài nguyên

- *Bài báo và báo cáo khoa học:*

+ Số lượng: 15

+ Số thứ tự trong mẫu 1: [4], [14], [15], [16], [17], [18], [19], [26], [27],
[30], [34], [39], [51], [70], [71]

Trong đó, bài báo quốc tế uy tín là tác giả chính:

++ Số lượng: 04

++ Số thứ tự trong mẫu 1: [14], [16], [18], [19]

- *Đề tài NCKH các cấp là chủ nhiệm:*

a. Cấp bộ:

+ Số lượng: 01

+ Số thứ tự trong mẫu 1: [2]

b. Cấp tỉnh:

+ Số lượng: 01

+ Số thứ tự trong mẫu 1: [5]

c. Cấp cơ sở (trường):

+ Số lượng: 01

+ Số thứ tự trong mẫu 1: [9]

- *Sách phục vụ đào tạo:*

+ Số lượng: 04

+ Số thứ tự trong mẫu 1: [4], [5], [8]

Trong đó, sách CK của NXB uy tín¹ và chương sách của NXB quốc tế uy tín:

* Sách chuyên khảo:

++ Số lượng: 01

++ Số thứ tự trong mẫu 1: [4]

* Chương sách:

++ Số lượng: 02

++ Số thứ tự trong mẫu 1: [9], [10]

- Hướng dẫn TS:

+ Số lượng: 0

+ Số thứ tự trong mẫu 1:

b) Hướng nghiên cứu 2: Kinh tế nông nghiệp và Thị trường nông nghiệp.

- Bài báo và báo cáo khoa học:

+ Số lượng: 26

+ Số thứ tự trong mẫu 1: [1], [3], [8], [11], [12], [13], [20], [22], [23], [24], [25], [32], [33], [35], [37], [38], [43], [45], [57], [58], [66], [67], [68], [69], [73], [74]

Trong đó, bài báo quốc tế uy tín là tác giả chính:

++ Số lượng: 01

++ Số thứ tự trong mẫu 1: [11]

- Đề tài NCKH các cấp là chủ nhiệm:

a. Cấp nhà nước:

+ Số lượng: 01

+ Số thứ tự trong mẫu 1: [1]

- Sách phục vụ đào tạo:

+ Số lượng: 04

+ Số thứ tự trong mẫu 1: [3], [6]

Trong đó, sách CK của NXB uy tín² và chương sách của NXB quốc tế uy tín:

++ Số lượng:

++ Số thứ tự trong mẫu 1:

- Hướng dẫn TS:

+ Số lượng: 02

+ Số thứ tự trong mẫu 1: [1], [3]

c) Hướng nghiên cứu 3: Kinh tế phát triển và Tăng trưởng kinh tế

¹ Tại HĐGS ngành Kinh tế: Là sách CK do NXB quốc tế uy tín XB, được quy định tại QĐ số 42/QĐ-HĐGSNN ngày 06/7/2022 (Mục 13: Hội đồng giáo sư ngành kinh tế).

² Tại HĐGS ngành Kinh tế: Là sách CK do NXB quốc tế uy tín XB, được quy định tại QĐ số 42/QĐ-HĐGSNN ngày 06/7/2022 (Mục 13: Hội đồng giáo sư ngành kinh tế).

- *Bài báo và báo cáo khoa học:*

+ Số lượng: 33

+ Số thứ tự trong mẫu 1: [2], [5], [6], [7], [9], [10], [21], [28], [29], [31], [36], [40],
[41], [42], [44], [46], [47], [48], [49], [50], [52], [53], [54],
[55], [56], [59], [60], [61], [62], [63], [64], [65], [72]

Trong đó, bài báo quốc tế uy tín là tác giả chính:

++ Số lượng: 0

++ Số thứ tự trong mẫu 1:

- *Đề tài NCKH các cấp là chủ nhiệm:*

a. Cấp bộ:

+ Số lượng: 02

+ Số thứ tự trong mẫu 1: [3], [4]

b. Cấp tỉnh:

+ Số lượng: 03

+ Số thứ tự trong mẫu 1: [6], [7], [8]

- *Sách phục vụ đào tạo:*

+ Số lượng: 03

+ Số thứ tự trong mẫu 1: [1], [2], [7]

Trong đó, sách CK của NXB uy tín³ và chương sách của NXB quốc tế uy tín:

++ Số lượng: 0

++ Số thứ tự trong mẫu 1:

- *Hướng dẫn TS:*

+ Số lượng: 01

+ Số thứ tự trong mẫu 1: [2]

14. **Kết quả đào tạo và nghiên cứu khoa học:**

- Đã hướng dẫn 04 NCS bảo vệ thành công luận án TS; trong đó hướng dẫn chính 03 NCS (01 NCS đã bảo vệ thành công luận án TS và đang chờ Quyết định tốt nghiệp)

- Đã hoàn thành đề tài NCKH từ cấp cơ sở trở lên:

+ 01 đề tài NCKH cấp Quốc gia ;

+ 01 đề tài NCKH cấp bộ trọng điểm ;

+ 02 đề tài NCKH cấp bộ ;

+ 05 đề tài NCKH cấp tỉnh ;

+ 01 đề tài NCKH cấp trường.

- Đã công bố 74 bài báo KH, trong đó 08 bài báo KH trên tạp chí quốc tế có uy tín;

³ Tại HĐGS ngành Kinh tế: Là sách CK do NXB quốc tế uy tín XB, được quy định tại QĐ số 42/QĐ-HĐGSNN ngày 06/7/2022 (Mục 13: Hội đồng giáo sư ngành kinh tế).

- Đã được cấp bản quyền tác giả: Tên tác phẩm : Ứng dụng 2_Ứng dụng đánh giá, phân hạng sản phẩm OCOP tỉnh An Giang (thuộc Bộ công cụ nhận dạng sản phẩm OCOP tỉnh An Giang); số : 9954/2023/QTG do Cục Bản quyền tác giả (Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch) cấp ngày 23/11/2023
- Số lượng sách đã xuất bản: 12, trong đó: 01 quyển sách chuyên khảo và 02 chương sách do nhà xuất bản Springer phát hành
- Số lượng tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu thể dục, thể thao đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế:

15. Khen thưởng:

- Danh hiệu Nhà giáo ưu tú theo Quyết định số 2919/CTN của Chủ tịch nước ký ngày 11/1/2014.
- Bằng khen Bộ trưởng về nghiên cứu khoa học giai đoạn 2001-200 theo Quyết định số 07/QĐ/BGD&ĐT, ký ngày 02 tháng 01 năm 2007.
- Bằng khen Bộ trưởng năm học 2005-2006 & 2011-2012 lần lượt theo các Quyết định số 2532/QĐ/BGD&ĐT, ký ngày 21/5/ 2007 và Quyết định số 5425/QĐ/BGD&ĐT, ký ngày 15/11/2013
- Giấy Chứng nhận giảng viên hướng dẫn sinh viên thực hiện công trình đạt Giải Ba Giải thưởng: “Sinh viên nghiên cứu khoa học” năm 2010 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo theo Quyết định số 6019/QĐ-BGDĐT ký ngày 25 tháng 12 năm 2010.
- Chiến sĩ thi đua cấp Bộ năm học 2006-2007. Quyết định số 3157/QĐ/BGD&ĐT, ký ngày 09 tháng 6 năm 2008.
- Chiến sĩ thi đua cấp cơ sở các năm 2003-2004, 2004-2005, 2005-2006, 2006-2007, 2007-2008, 2008-2009, 2009-2010, 2010-2011, 2011-2012, 2012-2013, 2013-2014, 2014-2015, 2015-2016.

16. Kỷ luật: không

B. TỰ KHAI THEO TIÊU CHUẨN CHỨC DANH GIÁO SƯ

1. Tự đánh giá về tiêu chuẩn và nhiệm vụ của nhà giáo

Trong quá trình 33 năm công tác tôi đã đạt tiêu chuẩn và hoàn thành nhiệm vụ của giáo viên đại học: đào tạo, NCKH, và hoạt động tư vấn. Về hoạt động đào tạo, tôi đã tham gia giảng dạy ở bậc đại học và sau đại học ở những ngành đào tạo thuộc lĩnh vực kinh tế và các lĩnh vực đào tạo khác có liên quan đến kinh tế tại trường Đại học Cần Thơ. Ở vị trí quản lý cấp khoa, giai đoạn 2005-2018, tôi đã chủ trì và tham gia các đề án mở các ngành đào tạo sau đại học: bậc tiến sĩ là các ngành Kinh tế nông nghiệp, Tài chính-Ngân hàng, Quản trị kinh doanh và bậc thạc sĩ là các ngành Quản lý kinh tế, Chính sách công, Kinh tế học, Kinh tế nông nghiệp, Tài chính-Ngân hàng, Quản trị kinh doanh. Về hoạt động NCKH, tôi đã chủ trì nhiều đề tài NCKH, bao gồm: 01 đề tài cấp nhà nước, 01 đề tài cấp bộ trọng điểm, 02 đề tài cấp bộ, 05 đề tài cấp tỉnh, và nhiều đề tài quốc tế. Về hoạt động tư vấn, tôi đã chủ trì nhiều đề tài tư vấn, đề án phát triển cho địa phương tại các tỉnh ở ĐBSCL như Cần Thơ, Hậu Giang, Sóc Trăng, Vĩnh Long, Trà Vinh, Cà Mau, Bạc Liêu, An Giang, bao gồm: 08 đề án quy hoạch phát triển nông nghiệp, nông thôn cấp huyện, 01 đề án tái cơ cấu nông nghiệp thành phố Cần Thơ, 01 đề án xây dựng chỉ số phát triển con người (HDI) thành phố Cần Thơ, 01 đề án xây dựng thành phố Cần Thơ trở thành thành phố công nghiệp, 01 đề án phát triển kinh tế-xã hội thành phố Cần Thơ, 01 đề án thu hút đầu tư tại thành phố Cần Thơ, 04 đề án “Chương trình Mỗi xã một sản phẩm” tại các tỉnh Cần Thơ, Sóc Trăng, Bạc Liêu, Cà Mau. Các hoạt động NCKH và tư vấn được lồng ghép với hoạt động đào tạo ở hai bậc đại học và sau đại học.

2. Thời gian tham gia đào tạo, bồi dưỡng từ trình độ đại học trở lên:

- Tổng số: 33 năm

- Khai cụ thể ít nhất 06 năm học, trong đó có 03 năm học cuối tính đến ngày hết hạn nộp hồ sơ 30/6/2023 (ứng viên GS chỉ khai 3 năm cuối liên tục sau khi được công nhận PGS):

TT	Năm học	Số lượng NCS đã hướng dẫn		Số lượng ThS đã hướng dẫn	HD đồ án, khoá luận tốt nghiệp ĐH	Số giờ chuẩn gd trực tiếp trên lớp		Tổng số giờ chuẩn gd trực tiếp trên lớp/số giờ chuẩn gd quy đổi/số giờ chuẩn định mức (*)
		Chính	Phụ			ĐH	SDH	
3 năm học cuối								
1	2021-2022	0	0	3	325	90	132,5	225/840/270
2	2022-2023	1	0	3	325	165	202,5	367,5/882,5/270
3	2023-2024	1	0	3	325	150	180	330/895/270

(*) Từ ngày 11/9/2020 đến nay, theo Quy định chế độ làm việc của giảng viên cơ sở giáo dục đại học ban hành kèm theo Thông tư số 20/2020/TT-BGDĐT ngày 27/7/2020 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT; định mức giờ chuẩn giảng dạy theo quy định của thủ trưởng cơ sở giáo dục đại học, trong đó định mức của giảng viên thỉnh giảng được tính trên cơ sở định mức của giảng viên cơ hữu.

3. Ngoại ngữ:

3.1. Ngoại ngữ thành thạo phụ vụ chuyên môn: Tiếng Anh

a. Được đào tạo ở nước ngoài :

- Học ĐH ; Tại nước:.....; Từ năm:..... đến năm

- Học ThS ; Tại Viện Công nghệ Châu Á (AIT), Thái Lan; Từ năm 1995 đến năm 1997

- Học TS ; Tại Viện Đại học Quốc gia UPLB, Phi-lip-pin; Từ năm 2001 đến năm 2004

b. Được đào tạo ngoại ngữ trong nước

c. Giảng dạy bằng tiếng nước ngoài

- Giảng dạy bằng ngoại ngữ: tiếng Anh

- Nơi giảng dạy: Trường Đại học Cần Thơ

d. Đối tượng khác ; Diễn giải:

3.2 Tiếng Anh (văn bằng, chứng chỉ): bằng thạc sĩ, tiến sĩ do cơ sở đào tạo nước ngoài cấp.

4. Hướng dẫn thành công NCS làm luận án TS (đã được cấp bằng/có quyết định cấp bằng)

TT	Họ tên NCS	Đối tượng	Trách nhiệm		Thời gian hướng dẫn từđến.....	Cơ sở đào tạo	Năm được cấp bằng
		NCS	Chính	Phụ			
1	Nguyễn Văn Thuận	x	x		2012-2015	Trường ĐHCT	30/11/2015
2	Nguyễn Thị Lương	x	x		2017-2022	Trường ĐHCT	08/3/2023
3	Phạm Thị Gấm Nhung*	x	x		2018-2024	Trường ĐHCT	2024
4	Trần Ngọc Tùng	x		x	2012-2019	Trường ĐHCT	30/5/2019

Ghi chú: * Đã hoàn thành chương trình đào tạo và bảo vệ LATS cấp trường ngày 11/4/2024.

Ngoài ra, tôi đang hướng dẫn chính 03 LATS:

1. NCS. Thái Đăng Khoa; với tên luận án: Phân tích hiệu quả sản xuất lúa tại các vùng ven biển ĐBSCL (Quyết định số 4591/QĐ-ĐHCT, ký ngày 11/11/2021).
2. Nguyễn Ngọc Lam; với tên luận án: Phát triển kinh tế vùng ĐBSCL theo hướng liên kết vùng (Quyết định giao hướng dẫn số: 2456/QĐ-ĐHCT, ký ngày 08/7/2022).
3. NCS. Huỳnh Phan Trung Trực; với tên luận án: Các nhân tố ảnh hưởng đến quản trị đô thị thông minh tại thành phố Cần Thơ (Quyết định giao hướng dẫn số: 6302/QĐ-ĐHCT, ký ngày 25/11/2022).

5. Biên soạn sách phục vụ đào tạo đại học và sau đại học

TT	Tên sách	Loại sách (CK, GT, TK)	Nhà xuất bản và năm xuất bản	Số tác giả	Chủ biên	Phần biên soạn (từ trang ... đến trang)	Xác nhận của cơ sở GDDH (Số văn bản xác nhận)
<i>Trước khi được công nhận chức danh PGS</i>							
1	Giáo trình Kế toán phân tích	GT	NXB Thống kê, 2000	03	x	Tất cả các chương	1884/GXN-ĐHCT
<i>Sau khi được công nhận chức danh PGS</i>							
2	Phát triển kinh tế Đồng bằng sông Cửu Long: Thành tựu và thách thức	CK	NXB Đại học Cần Thơ, 2016	23	x	chương 9, 10	1879/GXN-ĐHCT
3	Phân tích chuỗi giá trị các sản phẩm nông nghiệp ở Đồng bằng sông Cửu Long	CK	NXB Đại học Cần Thơ, 2016	14	x	chương 1, 3, 4, 8, 9, 10	1880/GXN-ĐHCT
4	Groundwater and environment policies for Vietnam's Mekong delta	CK	Springer, 2019	01	x	Tất cả các chương	1878/GXN-ĐHCT
5	Giáo trình Phân tích chi phí lợi ích	GT	NXB Đại học Cần Thơ, 2020	03		37-46, 113-127	1885/GXN-ĐHCT
6	Chuỗi giá trị nấm rơm ở Đồng bằng sông Cửu Long	CK	NXB Đại học Cần Thơ, 2020	12	x	chương 1, 2, 6, 7, 8, 9	1881/GXN-ĐHCT

TT	Tên sách	Loại sách (CK, GT, TK)	Nhà xuất bản và năm xuất bản	Số tác giả	Chủ biên	Phần biên soạn (từ trang ... đến trang)	Xác nhận của cơ sở GDDH (Số văn bản xác nhận)
7	Môi trường và nông nghiệp Đồng bằng sông Cửu Long: Phân tích kinh tế	CK	NXB Đại học Cần Thơ, 2021	13	x	chương 6, 7, 8, 9, 10, 11	1882/GXN-ĐHCT
8	Tác động của xâm nhập mặn đến các mô hình sử dụng đất ĐBSCL	TK	NXB Đại học Cần Thơ, 2022	04		chương 3, 8	1883/GXN-ĐHCT
9	Environmental Change and Agricultural Sustainability in the Mekong Delta (Chương sách)	CK	Springer, 2011	02		chapter 11, 181-206	2169/GXN-ĐHCT
10	Cost-Benefit Studies of Natural Resource Management in Southeast Asia (Chương sách) (ghi chú: công bố kết quả nghiên cứu trong Chương sách và có trùng nội dung với BBKH số 19)	CK	Springer, 2015	01		chapter 16, 345-368	2170/GXN-ĐHCT
11	Giáo trình Kinh tế vùng	GT	NXB Đại học Cần Thơ, 2024	3	x	20-165	2035/GXN-ĐHCT
12	Lợi thế cạnh tranh ngành: Cách tiếp cận kinh tế vùng	CK	NXB Đại học Cần Thơ, 2024	1	x	Toàn bản	2222/GXN-ĐHCT

Trong đó: Số lượng sách chuyên khảo do nhà xuất bản có uy tín trên thế giới xuất bản, mà ứng viên viết một mình: 01 ([4]); và số lượng chương sách do nhà xuất bản có uy tín trên thế giới xuất bản; 02 (số thứ tự [9], [10])

6. Thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ đã nghiệm thu

TT	Tên nhiệm vụ khoa học và công nghệ (CT, ĐT, ...)	CN/TK	Mã số và cấp quản lý	Thời gian thực hiện	Thời gian nghiệm thu/Xếp loại KQ
1	Cải thiện chuỗi giá trị nấm rơm ở Đồng bằng sông Cửu Long	CN	TNB-DT/14-19/C09 Cấp Nhà nước	4/2017 - 12/2020	31/5/2021 Xếp loại: Đạt
2	Nghiên cứu tổn thất kinh tế do ô nhiễm nước sông ở ĐBSCL	CN	B2007-16-78TĐ Cấp Bộ trọng điểm - BGD&ĐT	8/2007 - 12/2008	24/06/2009 Xếp loại: Tốt
3	Xác định nhu cầu tín dụng và phân tích các yếu tố ảnh hưởng đến khả năng tiếp cận tín dụng của các doanh nghiệp tư nhân ở ĐBSCL	CN	B2007-16-67, Cấp Bộ BGD&ĐT	01/2008 - 12/2008	20/01/2009 Xếp loại: Khá
4	So sánh hiệu quả hoạt động của hệ thống ngân hàng thương mại quốc doanh và hệ thống ngân hàng thương mại cổ phần ở ĐBSCL: Cách tiếp cận tổng năng suất các yếu tố		B2010-16-153, Cấp Bộ BGD&ĐT	3/2010 - 3/2012	10/3/2012 Xếp loại: Tốt
5	Đánh giá tình trạng mực nước biển dâng và phân tích khả năng thích nghi dựa vào cộng đồng tại các vùng ven biển tỉnh Trà Vinh	CN	40/HĐ-SKHCN, Cấp tỉnh	8/2011 - 11/2014	25/11/2014 Xếp loại: Khá
6	Xây dựng giải pháp phát triển doanh nghiệp nhỏ và vừa trên địa bàn tỉnh Hậu Giang	CN	25/HĐ-SKHCN, Cấp tỉnh	11/2010 - 6/2013	21/6/2013 Xếp loại: Đạt
7	Xác định và đề xuất giải pháp phát triển ngành công nghiệp phụ trợ của thành phố Cần Thơ đến năm 2020	CN	12/HĐ-SKHCN, Cấp thành phố	11/2015 - 11/2017	01/11/2017 Xếp loại: Đạt
8	Nghiên cứu xây dựng mô hình tăng trưởng kinh tế tỉnh Vĩnh Long đến năm 2030	CN	03/HĐ-2020, Cấp tỉnh	5/2020 - 11/2021	19/11/2021 Xếp loại: Đạt
9	Nghiên cứu tính khả thi về kinh tế-xã hội của các giải pháp áp dụng giảm thiểu môi trường và tác động của biến đổi khí hậu (E10)	CN	Cấp trường	10/2018 - 9/2021	28/12/2021 Xếp loại: Đạt
10	Tổng kết 30 năm (1986-2016) phát triển kinh tế xã hội TP. Cần Thơ	TK	06/HĐ-SKHCN, Cấp thành phố	8/2014 - 7/2015	24/7/2015 Xếp loại: Đạt

11	Đánh giá tác động chính sách đổi mới và chuyển giao kỹ thuật ở các vùng sản xuất lúa không thuận lợi ở Đông Nam Á (Chương trình CURE)	CN	AMCOL00321NCKT Đề tài quốc tế & Cấp trường	6/2018 – 5/2019 4/2020 – 12/2021	09/02/2022 Xếp loại: Hoàn thành 09/3/2022 Xếp loại: Hoàn thành
12	Tăng trưởng kinh tế TP. Cần Thơ giai đoạn 2000-2007: Từ góc độ phân tích đóng góp của các nhân tố sản xuất	HD SV NC KH	27T/HĐ-QLKH 2009; Cấp trường	6/2009 - 5/2010	25/12/2010 Giải Ba SV NCKH
13	Nghiên cứu xây dựng Bộ công cụ nhận dạng tiêu chí đánh giá và xếp hạng các sản phẩm tham gia Chương trình Mỗi xã một sản phẩm (OCOP) và các giải pháp phát triển đa dạng, kết hợp nâng hạng cho sản phẩm đạt chứng nhận OCOP tỉnh An Giang	CN	373.2022.06; Cấp tỉnh	06/2022 - 05/2023 (gia hạn đến 10/2024)	Đang thực hiện
14	Enhancing adaptive capacity to climate change of vulnerable communities in the Mekong Delta of Vietnam	CN	Đề tài quốc tế (SEAMEO-SEARCA)	5/2017 – 3/2018	31/3/2018 Xếp loại: Hoàn thành

7. Kết quả nghiên cứu khoa học và công nghệ đã công bố (bài báo khoa học, sáng chế/giải pháp hữu ích)

7.1. Bài báo khoa học đã công bố

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, Năm công bố
I	Trước khi được công nhận PGS							
1	The role of prices in stimulating Vietnamese rice economy	01	x	Centre for ASEAN Studies, Universiteit Antwerpen, Belgium; (ISSN: 2031-0641)		8	52, 1-12	2007

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, Năm công bố
2	Ảnh hưởng của thay đổi lãi suất đến hoạt động tín dụng của các ngân hàng thương mại	02	x	Tạp chí Phát triển kinh tế, Đại học Kinh tế TP. Hồ Chí Minh			230, 29-34	2009
3	Xuất khẩu nông sản Việt Nam trong bối cảnh tự do thương mại với Trung Quốc	01	x	Tạp chí Nghiên cứu kinh tế			360, 41-48	2008
4	Tồn thất kinh tế của ô nhiễm nước ngầm ở ĐBSCL	01	x	Tạp chí Khoa học Đại học Cần Thơ		6	9, 132-141	2008
5	Khả năng tiếp cận tín dụng ngân hàng của các doanh nghiệp tư nhân ở ĐBSCL	01	x	Tạp chí Nghiên cứu kinh tế		2	367, 27-37	2008
6	Chính sách tiền tệ: Kiểm soát lượng cung tiền hay kiểm soát lạm phát?	01	x	Tạp chí Phát triển kinh tế, Đại học Kinh tế TP. Hồ Chí Minh			216, 37-40	2008
7	Đánh giá sự hài lòng của doanh nghiệp đối với cơ chế một cửa liên thông tại TP. Cần Thơ	01	x	Tạp chí Khoa học Đại học Cần Thơ			10, 185-194	2008
8	Duy trì nền sản xuất lúa bền vững	01	x	Tạp chí Khoa học Đại học Cần Thơ			1, 198-202	2004
9	Nguyên nhân hộ nông dân nghèo ở Trà Vinh và Sóc Trăng giảm diện tích đất canh tác	02	x	Tạp chí Nghiên cứu kinh tế			269, 43-46	2000
10	Báo cáo lưu chuyên tiền tệ: Một công cụ phân tích vốn bằng tiền	01	x	Tạp chí Kế toán			14 & 15, 200-202 & 248-250	1997
II	Sau khi được công nhận PGS							

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, Năm công bố
11	Investigating technical and scale efficiencies of the rice-shrimp system in the Mekong Delta, Vietnam	05	x	Egyptian Journal of Aquatic Biology & Fisheries Zoology Department, Faculty of Science, Ain Shams University, Cairo, Egypt; (ISSN 1110 – 6131)	Scopus (IF: 0,29; Q3),		26(5), 897 – 909	2022
12	Intensive and extensive rice farm adaptations in salinity-prone areas of the Mekong Delta	06		Climate and Development, Taylor & Francis Group (ISSN: (Print 1756-5529) (Online 1756-5537)	ISI (Q1)	1	1-15	2022
13	Effect of climatic factors on farm income of rain-fed and irrigated farming households in Vietnam	06		Water and Environment Journal, (Print-ISSN: 17476585)	ISI (Q2)		1-13	2022
14	An Economic Valuation of Forest Ecosystem Services: A Choice Modeling Application to the Mekong Delta Project in Vietnam	03	x	Journal of Asian Finance, Economics and Business (Print ISSN: 2288-4637/ Online ISSN 2288-4645)	ISI	6	8(8), 465-474	2021
15	Drainage Improvement Project : Cost and Benefit Analysis in the Mekong Delta, Vietnam	04		J. Fac. Agr., Kyushu Univ Ghi chú: Discontinued in Scopus as of 2020	ISI	1	62(1), 189-196	2017
16	Household demand and supply for clean groundwater in the	02	x	Renewables: Wind, Water, and Solar [(Tên mới (từ 2023):	Springer Open	12	2(4),	2016

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, Năm công bố
	Mekong Delta, Vietnam			Sustainable Energy Research]			2-12	
17	Household economic losses of urban flooding: Case study of Can Tho City, Vietnam	01	x	Southeast Asia Review of Economics and Business (ISSN: 2472-9299 (Print); 2472-9302 (Online)		3	1	2017
18	Estimating residents' willingness to pay for groundwater protection in the Vietnamese Mekong Delta	02	x	Applied Water Science Journal (Print-ISSN: 2190-5487; e-ISSN: 2190-5495),	ISI (Q1)	13	7, 421-431	2014
19	Using a Risk Cost-Benefit Analysis for a Sea Dike to Adapt to the Sea Level in the Vietnamese Mekong River Delta	02	x	Climate (ISSN 2225-1154),	ISI (Q2)	27	2, 78-102	2014
20	Các yếu tố ảnh hưởng đến kết quả phân hạng sản phẩm OCOP tỉnh An Giang	05	x	Tạp chí Khoa học Nông nghiệp Việt Nam			21(2), 246 – 254	2023
21	Khoa học – Công nghệ và tăng trưởng kinh tế: Bài học Quốc tế và trường hợp Việt Nam	04	x	Kỷ yếu Hội thảo khoa học Quốc gia: Phát triển Khoa học và Công nghệ phục vụ sự nghiệp CNH-HĐH trong điều kiện Kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập Quốc tế, Đại học Quốc gia TP.HCM			412 – 430	2022

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỹ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, Năm công bố
22	Lựa chọn các kỹ thuật trồng nấm rơm của các nông hộ trồng nấm rơm ở Đồng bằng sông Cửu Long	02		Tạp chí Đại học Mở TP.HCM-HCMCOUJS			17(1), 19 - 30	2022
23	Analysis of the technical efficiency of straw mushroom households in the Mekong Delta	02		Kỹ yếu khoa học: International Conference on Investment and Development for Agricultural Markets and Rural Tourism, Đại học Cần Thơ.			315 – 333	2022
24	Nghiên cứu nhu cầu gạo an toàn của người dân tại thành phố Cần Thơ	03		Tạp chí khoa học Trường Đại học Cần Thơ			37, 8-15	2021
25	Nhu cầu đối với sản phẩm rau thương hiệu sinh thái của người tiêu dùng ở Kiên Giang	05		Tạp chí Đại học Mở TP.HCM-HCMCOUJS			17(4), 5-15	2022
26	Phân tích mức độ tổn thương xã hội do xâm nhập mặn của các hộ sản xuất lúa ở Đồng bằng sông Cửu Long	06	x	Tạp chí khoa học Tài nguyên và Môi trường			40, 41-58	2022
27	Tác động của lũ lụt đến thu nhập hộ trồng lúa tại huyện Châu Phú, tỉnh An Giang	04		Tạp chí khoa học Trường Đại học Cần Thơ			3D, 184-191	2022
28	Phân tích hiệu quả kinh doanh của doanh nghiệp tỉnh Vĩnh Long	04		Tạp chí khoa học Trường Đại học Cần Thơ			1D, 252-258	2022
29	Thực trạng công nghiệp hoá, hiện đại hoá nông nghiệp, nông thôn ở	08	x	Tạp chí khoa học Trường Đại học			Số Chuyên đề	2022

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, Năm công bố
	Việt Nam và Đồng bằng sông Cửu Long			Cần Thơ			SDMD, 191-200	
30	Phân tích mức độ tổn thương xã hội do xâm nhiễm mặn của các hộ sản xuất lúa tại tỉnh Bạc Liêu	05	x	Tạp chí khoa học Đại học Cửu Long			26, 3-21	2022
31	Các yếu tố ảnh hưởng đến tăng trưởng kinh tế tỉnh Vĩnh Long	07	x	Tạp chí khoa học Đại học Cửu Long			23, 26-37	2021
32	Lựa chọn mô hình sản xuất của hộ trồng lúa trong điều kiện xâm nhập mặn: Trường hợp Cà Mau và Sóc Trăng	06		Tạp chí khoa học Trường Đại học Cần Thơ			37(3D), 271-280	2021
33	Lựa chọn mô hình sản xuất của hộ trồng lúa trong điều kiện xâm nhập mặn ở Đồng bằng sông Cửu Long	05		Tạp chí Kinh tế & Phát triển			297, 74-82	2022
34	Phân tích mức độ tổn thương xã hội do xâm nhập mặn của các hộ sản xuất lúa tại tỉnh Kiên Giang	05	x	Tạp chí Khoa học và Công nghệ Nông nghiệp Việt Nam			08(129), 89-98	2021
35	Hiệu quả kinh tế sản xuất năm rơm ở Đồng bằng sông Cửu Long	05	x	Tạp chí khoa học Trường Đại học Cần Thơ			2D, 211-219	2021
36	Đề xuất cơ sở quy hoạch vùng trồng năm rơm ở Đồng bằng sông Cửu Long	08	x	Tạp chí khoa học Đại học Đồng Tháp			10(1), 49-70	2021
37	Hiệu quả kinh tế của các hộ trồng lúa ở tỉnh Bến Tre	05	x	Tạp chí Kinh tế và Dự báo			36(790), 31-35	2021

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, Năm công bố
38	Selection of growing techniques for straw mushroom household in the Mekong, Delta: Marginal analysis approach	02		Proceedings of the second international Conference in Business, Economics & Finance; Đại học Cần Thơ			157-170	2021
39	Các yếu tố ảnh hưởng đến nhận thức rủi ro lũ lụt của nông hộ ở Đồng bằng sông Cửu Long	02		Tạp chí khoa học Trường Đại học Cần Thơ		3	56(4D), 248-255	29.6. 2020
40	Kiểm định tính năng động dài hạn của các yếu tố ảnh hưởng đến tăng trưởng nông nghiệp Đồng bằng sông Cửu Long	02		Tạp chí Đại học Mở TP.HCM (HCMCOUJS)			15(1), 56-67	2019
41	Phân tích tăng trưởng năng suất các yếu tố tổng hợp của ngành nông nghiệp Đồng bằng sông Cửu Long giai đoạn 1990-2015	02		Tạp chí khoa học Trường Đại học Cần Thơ		2	56(3D), 213-222	29.6. 2020
42	Giải pháp phát triển ngành công nghiệp hỗ trợ thành phố Cần Thơ	03	x	Tạp chí khoa học Trường Đại học Cần Thơ			56(1D), 222-230	02. 2020
43	Phân tích các yếu tố ảnh hưởng đến năng suất lúa vụ Đông Xuân tại vùng sinh thái nông nghiệp ven biển Tây Đồng bằng sông Cửu Long	03	x	Tạp chí khoa học Trường Đại học Cần Thơ			55(3D), 99-108	2019
44	Phân tích các yếu tố ảnh hưởng đến tăng trưởng nông nghiệp	02		Tạp chí khoa học Trường Đại học Cần Thơ			54(6D), 206-214	2018

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, Năm công bố
	thành phố Cần Thơ							
45	Các yếu tố tác động đến khả năng tiếp cận tín dụng thương mại: Trường hợp mua chịu vật tư nông nghiệp của hộ nuôi tôm trên địa bàn tỉnh Kiên Giang	03		Tạp chí khoa học Trường Đại học Cần Thơ			54(1D), 193-202	2018
46	Các yếu tố ảnh hưởng đến tăng trưởng kinh tế thành phố Cần Thơ	04	x	Tạp chí khoa học Trường Đại học Cần Thơ		1	54(4D), 200-211	2018
47	Giải pháp phát triển ngành công nghiệp dệt may thành phố Cần Thơ	03	x	Tạp chí khoa học Trường Đại học Cần Thơ			54(1D), 164-174	2018
48	Nhận dạng các yếu tố hình thành văn hoá doanh nghiệp tại ngân hàng TMCP xuất nhập khẩu Việt Nam-Chi nhánh Cần Thơ	05		Tạp chí khoa học Trường Đại học Cần Thơ			42, 31-41	2016
49	Các yếu tố ảnh hưởng đến hiệu quả hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp nhỏ và vừa tại tỉnh Bạc Liêu	03	x	Tạp chí khoa học Trường Đại học Cần Thơ		5	38, 34-40	2015
50	Những yếu tố ảnh hưởng đến cầu đầu tư máy móc thiết bị của doanh nghiệp tại thành phố Cần Thơ	02		Tạp chí khoa học Trường Đại học Cần Thơ		1	40, 31-38	2015
51	Đánh giá năng lực thích nghi đối với xâm nhập mặn trong sản xuất nông nghiệp tại các vùng ven biển tỉnh Trà	01	x	Tạp chí khoa học Trường Đại học Cần Thơ		3	36, 64-71	2015

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, Năm công bố
	Vinh							
52	The impact of monitoring activities and social activities on the repayment problems of group lending program of Vietnam bank for social policy in Mekong Delta	02		Kỷ yếu Hội thảo khoa học: Phát triển kinh tế-xã hội Đồng bằng sông Cửu Long, Trường Đại học Cần Thơ			481-494	2015
53	Ảnh hưởng của văn hoá doanh nghiệp đến hiệu quả tổ chức của ngân hàng TMCP xuất nhập khẩu Việt Nam-Chi nhánh Cần Thơ	05		Kỷ yếu Hội thảo khoa học: Phát triển kinh tế-xã hội Đồng bằng sông Cửu Long, Trường Đại học Cần Thơ			254-275	2015
54	Nghiên cứu và xây dựng khung năng lực cán bộ, công chức thành phố Cần Thơ	05		Tạp chí khoa học Trường Đại học Cần Thơ			36, 74-83	2015
55	Đánh giá thực trạng năng lực cán bộ, công chức thành phố Cần Thơ	05		Tạp chí khoa học Trường Đại học Cần Thơ		1	38, 130-142	2015
56	Đánh giá thực trạng và nhu cầu đào tạo cán bộ, công chức thành phố Cần Thơ	06		Tạp chí khoa học Trường Đại học Cần Thơ			36, 52-63	2015
57	Ứng dụng mô hình Cấu trúc-Thực hiện-Kết quả thị trường (SCP) trong phân tích cấu trúc thị trường cá tra ở Đồng bằng sông Cửu Long	02		Tạp chí khoa học Trường Đại học Cần Thơ		1	33, 45-51	2014
58	Thị trường cá tra Việt Nam phân phối thu nhập chuỗi-giá thành sản xuất cá tra nguyên	02		Tạp chí khoa học Trường Đại học Cần Thơ			32, 38-44	2014

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, Năm công bố
	liệu- giải pháp phát triển ngành							
59	Thực trạng phát triển của doanh nghiệp nhỏ và vừa tại tỉnh Hậu Giang	02	x	Tạp chí Nghiên cứu kinh tế			5(432), 65-72	2014
60	Phân tích các yếu tố ảnh hưởng đến sự phát triển của kinh tế doanh nghiệp nhỏ và vừa tại tỉnh Hậu Giang	03	x	Tạp chí khoa học Trường Đại học Cần Thơ		4	27, 33-44	2013
61	Phân tích cấu trúc đầu tư và xu thế phát triển doanh nghiệp nhỏ và vừa tỉnh Hậu Giang	03	x	Tạp chí khoa học Trường Đại học Cần Thơ		2	28, 7-16	2013
62	Farmer's willing-to-adopt on the alternate wetting-drying technology in Bac Lieu province	02	x	Kỷ yếu Hội thảo khoa học: Giải pháp khai thác tiềm năng kinh tế-xã hội các tỉnh Đồng bằng sông Cửu Long theo hướng liên kết vùng, Trường Đại học Cần Thơ			202-217	2012
63	Phân tích hoạt động kinh doanh của hệ thống ngân hàng thương mại cổ phần Việt Nam	02		Tạp chí khoa học Trường Đại học Cần Thơ		2	21a, 158-168	2012
64	Phân tích các nhân tố ảnh hưởng đến hiệu quả hoạt động kinh doanh của hệ thống ngân hàng thương mại cổ phần Việt Nam giai đoạn 2006-2009	02		Tạp chí khoa học Trường Đại học Cần Thơ			21a, 148-157	2012

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, Năm công bố
65	So sánh hiệu quả hoạt động của hai hệ thống ngân hàng thương mại nhà nước và cổ phần Việt Nam	02	x	Tạp chí khoa học & đào tạo ngân hàng (ISN 1859-011X)			116-117, 82-92	2012
66	Hàm cung mía đường ở Đồng bằng sông Cửu Long	01	x	Tạp chí khoa học Trường Đại học Cần Thơ		2	17b, 43-52	2011
67	Hiệu quả sản xuất sầu riêng tại tỉnh Tiền Giang	02		Tạp chí khoa học Trường Đại học Cần Thơ		2	20b, 237-247	2011
68	Phân tích các yếu tố tác động đến tăng trưởng của thành phố Cần Thơ: Cách tiếp cận Tổng năng suất các yếu tố	02		Tạp chí khoa học Trường Đại học Cần Thơ		8	17b, 120-129	2011
69	Phân tích các yếu tố ảnh hưởng đến hành vi tiêu dùng rau an toàn tại thành phố Cần Thơ	02		Tạp chí khoa học Trường Đại học Cần Thơ		7	17b, 113-119	2011
70	Đánh giá nhận thức của người dân về ô nhiễm nguồn nước sông	01	x	Tạp chí khoa học Trường Đại học Cần Thơ		4	15b, 38-45	2010
71	Thiệt hại kinh tế do ô nhiễm nước sông ở ĐBSCL	01	x	Tạp chí khoa học Trường Đại học Cần Thơ			15b, 264-273	2010
72	Hiệu quả hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp nông nghiệp tỉnh Vĩnh Long	04		Tạp chí khoa học Quản lý & Kinh tế- Trường Đại học Kinh tế-Đại học Huế			24, 69-83	2022
73	Economic efficiency of straw mushrooms production at household level in the Mekong Delta	02		Kỷ yếu Hội thảo khoa học quốc tế; IKSAD GLOBAL Publication; ISBN: 978-625-7464-17.8			122-132	2021

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, Năm công bố
74	Technical and scale efficiencies of the salinity-induced rice production system in the western coastal region of the Mekong delta, Vietnam	02	x	V MOST Journal of Social Sciences and Humanities; P-ISBN 2734-9748 – E-ISSN 2815-6471			66 (1), 3-15	4/2024

- Trong đó, có 05 bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học quốc tế uy tín sau khi được công nhận PGS mà UV là tác giả chính, bao gồm các bài báo khoa học có số thứ tự 11, 14, 16, 18, 19.

7.2. Bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích

TT	Tên bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích	Tên cơ quan cấp	Ngày tháng năm cấp	Tác giả chính/đồng tác giả	Số tác giả
1	Giấy chứng nhận đăng ký quyền tác giả do Cục Bản quyền tác giả về “Ứng dụng 2_Ứng dụng đánh giá, phân hạng sản phẩm OCOP tỉnh An Giang (thuộc Bộ công cụ nhận dạng sản phẩm OCOP tỉnh An Giang)”	Cục bản quyền tác giả	23/11/2023	Tác giả chính	02

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích được cấp, là tác giả chính sau PGS/TS:

7.3. Giải thưởng quốc gia, quốc tế: không

8. Chủ trì hoặc tham gia xây dựng, phát triển chương trình đào tạo hoặc chương trình/dự án/đề tài nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ của cơ sở giáo dục đại học đã được đưa vào áp dụng thực tế:

TT	Chương trình đào tạo, chương trình nghiên cứu ứng dụng KH-CN	Vai trò UV (Chủ trì/ Tham gia)	Văn bản giao nhiệm vụ (số, ngày, tháng, năm)	Cơ quan thẩm định, đưa vào sử dụng	Văn bản đưa vào áp dụng thực tế	Ghi chú
I	Chương trình đào tạo					

1	Xây dựng CTĐT đại học ngành Kinh tế nông nghiệp (theo chuẩn AUN)	Chủ trì, Phó chủ tịch hội đồng	AUN Quality Assurance; Certificate number: AP08CTUJUN13; ký ngày 14/7/2017	Asean University Network	AUN Quality Assurance; Certificate number: AP08CTUJUN13; ký ngày 14/7/2017	
2	Xây dựng CTĐT đại học ngành Kinh doanh quốc tế (Chương trình chất lượng cao)	Chủ trì, Tổ trưởng	Xác nhận Đề án đào tạo chất lượng cao trình độ đại học, số 2897/BGDĐT-GDDH; ký ngày 16/6/2016	Bộ Giáo dục và Đào tạo thẩm định, Trường Đại học Cần Thơ sử dụng	Thông báo số 1610/TB-ĐHCT v/v xét tuyển Chương trình chất lượng cao; ký ngày 23/7/2019	
3	Tiểu ban Kinh tế trực thuộc Hội đồng Khoa học và Đào tạo Trường Đại học ; Cần Thơ	Chủ trì, Trưởng tiểu ban	Quyết định thành lập các tiểu ban chuyên môn trực thuộc Hội đồng Khoa học và Đào tạo Trường Đại học Cần Thơ, số 4170/QĐ-ĐHCT; ký ngày 28/12/2012	Trường Đại học Cần Thơ		
4	Điều chỉnh các CTĐT đại học	Chủ trì, Tổ trưởng	Quyết định thành lập Ban chỉ đạo, tổ thư ký, tổ điều chỉnh CTĐT, số 4946/QĐ-ĐHCT; ký ngày 30/10/2013	Trường Đại học Cần Thơ		
5	Xây dựng CTĐT ngành Quản lý kinh tế trình độ thạc sĩ	Chủ trì, Tổ trưởng	Quyết định thành lập Tổ soạn thảo CTĐT, số 971/QĐ-ĐHCT; ký ngày 08/4/2016	Quyết định số 667/QĐ-BGDĐT, ký ngày 07/3/2017	Quyết định ban hành CTĐT trình độ thạc sĩ, số 4802/QĐ-ĐHCT ký ngày 31/10/2016	
6	Điều chỉnh CTĐT đại học ngành Kinh tế Tài nguyên thiên	Tham gia,	Quyết định thành lập Tổ điều chỉnh CTĐT trình độ đại	Trường Đại học Cần Thơ	Văn bản ban hành CTĐT trình độ đại	

	nhiên	Tổ phó	học ngành Kinh tế tài nguyên thiên nhiên, số 4235/QĐ-ĐHCT; ký ngày 26/9/2018; và văn bản số 800/QĐ-ĐHCT, ký ngày 02/3/2023		học theo Quyết định số 3334/QĐ-ĐHCT; ký ngày 24/8/2022	
7	Thẩm định CTĐT cao học Chính sách công	Chủ tịch hội đồng thẩm định	Quyết định thành lập Hội đồng thẩm định CTĐT trình độ thạc sĩ ngành Chính sách công, số 5520/QĐ-ĐHCT; ký ngày 15/12/2021	Trường Đại học Cần Thơ	Quyết định ban hành CTĐT trình độ thạc sĩ, số 4682/QĐ-ĐHCT ký ngày 16/10/2019	
8	Thẩm định CTĐT cao học Kinh tế học	Chủ tịch hội đồng thẩm định	Quyết định thành lập Hội đồng thẩm định CTĐT trình độ thạc sĩ ngành Kinh tế học, số 1231/QĐ-ĐHCT; ký ngày 07/5/2014	Trường Đại học Cần Thơ	Quyết định ban hành CTĐT trình độ thạc sĩ, số 3670/QĐ-ĐHCT ký ngày 10/10/2015	
9	Xây dựng CTĐT tiến sĩ Quản trị kinh doanh	Chủ trì, Tổ trưởng	Văn bản số 758/QĐ-ĐHCT về thành lập tổ soạn thảo đề án mở ngành tiến sĩ QTKD, ngày 27/02/2013	Quyết định số 2119/QĐ-BGDĐT, ký ngày 17/6/2013	Quyết định ban hành CTĐT trình độ tiến sĩ, số 4194/QĐ-ĐHCT ký ngày 12/11/2015	
II Chương trình nghiên cứu ứng dụng khoa học-công nghệ						
10	Nghiên cứu tính khả thi về mặt kinh tế-xã hội của các giải pháp áp dụng giảm thiểu ô nhiễm môi trường và tác động của biến đổi khí hậu-E10	Chủ trì nhiệm vụ	Hợp đồng thực hiện Chương trình NCKH trong Dự án Nâng cấp trường Đại học Cần Thơ số 49/HĐ.VN14P6-NCKH-2018; ký ngày 31/10/2018	Trường Đại học Cần Thơ		

11	Đánh giá vai trò của cộng đồng và thể chế đối với chính sách quản lý nước của hệ thống canh tác nông nghiệp trong bối cảnh thời tiết cực đoan và suy thoái môi trường ở ĐBSCL (đề tài cấp trường-E11)	Tham gia nhiệm vụ	Hợp đồng thực hiện Chương trình NCKH trong Dự án Nâng cấp trường Đại học Cần Thơ số 50/HĐ.VN14P6-NCKH-2018; ký ngày 31/10/2018	Trường Đại học Cần Thơ		
----	---	-------------------	--	------------------------	--	--

9. Các tiêu chuẩn không đủ so với quy định, đề xuất công trình khoa học (CTKH) thay thế*:

a) Thời gian được bổ nhiệm PGS

Được bổ nhiệm PGS chưa đủ 3 năm, còn thiếu (số lượng năm, tháng):

b) Hoạt động đào tạo

- Thâm niên đào tạo chưa đủ 6 năm (UV PGS), còn thiếu (số lượng năm, tháng):

- Giờ giảng dạy

+ Giờ chuẩn giảng dạy trực tiếp trên lớp không đủ, còn thiếu (năm học/số giờ thiếu):

+ Giờ chuẩn giảng dạy quy đổi không đủ, còn thiếu (năm học/số giờ thiếu):

- Hướng dẫn chính NCS/HVCH:

+ Đã hướng dẫn chính 01 NCS đã có Quyết định cấp bằng TS (UV chức danh GS)

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn hướng dẫn 01 NCS được cấp bằng TS bị thiếu:

+ Đã hướng dẫn chính 01 HVCH/CK2/BSNT đã có Quyết định cấp bằng ThS/CK2/BSNT (UV chức danh PGS)

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn hướng dẫn 01 HVCH/CK2/BSNT được cấp bằng

ThS/CK2/BSNT bị thiếu:

c) Nghiên cứu khoa học

- Đã chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp Bộ (UV chức danh GS)

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp Bộ bị thiếu:

- Đã chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở (UV chức danh PGS)

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở bị

thiếu:

- Không đủ số CTKH là tác giả chính sau khi được bổ nhiệm PGS hoặc được cấp bằng TS:

+ Đối với ứng viên chức danh GS, đã công bố được: 03 CTKH ; 04 CTKH

Đề xuất sách CKUT/chương sách của NXB có uy tín trên thế giới là tác giả chính thay thế cho việc UV không đủ 05 CTKH là tác giả chính theo quy định: CKUT và (hoặc) bookchapter

+ Đối với ứng viên chức danh PGS, đã công bố được: 02 CTKH

Đề xuất sách CKUT/chương sách NXB có uy tín trên thế giới là tác giả chính thay thế cho việc UV không đủ 03 CTKH là tác giả chính theo quy định:

Ban hành kèm theo Công văn số: 18/HĐGSNN ngày 16/2/2023 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

Chú ý: Đối với các chuyên ngành bí mật nhà nước thuộc ngành KH An ninh và KH Quân sự, các tiêu chuẩn không đủ về hướng dẫn, đề tài khoa học và công trình khoa học sẽ được bù bằng điểm từ các bài báo khoa học theo quy định tại Quyết định số 25/2020/QĐ-TTg.

d) Biên soạn sách phục vụ đào tạo (đối với ứng viên GS)

- Không đủ điểm biên soạn sách phục vụ đào tạo: Không

- Không đủ điểm biên soạn giáo trình và sách chuyên khảo: Không

C. CAM ĐOAN CỦA NGƯỜI ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN CHỨC DANH:

Tôi xin cam đoan những điều khai trên là đúng sự thật, nếu có sai tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Cần Thơ, ngày 29 tháng 6 năm 2024

NGƯỜI ĐĂNG KÝ



VÕ THÀNH DANH